

Bản án số: 101/2023/HS-PT
Ngày 08-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Lê Công Huân

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Lâm Thành Đ, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Thành Đ; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số F Đường H, Khu phố C, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thành T1 và bà Đào Thị O; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Bích L và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1986 tại Thanh Hoá; Thường trú: Số A Đường B, Khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Nguyễn Công Đ1 là luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, L1 Thành Đạt được 01 người đàn ông tên G (không rõ lai lịch) nhờ phụ trông coi, quản lý 02 máy game điện tử được đặt tại nhà phía sau của căn nhà địa chỉ số A đường T, Khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với 01 người khác (chưa rõ lai lịch). Đến cuối năm 2019, tiệm game Bắn cá trên bị buộc ngưng hoạt động, đóng cửa nên Đ nghỉ ở nhà. Đến khoảng giữa tháng 5/2020, G lại liên hệ với Đ nhờ trông coi, quản lý 01 máy chơi game điện tử trò chơi “Đặt thú” tại căn nhà phía trước địa chỉ trên để khách đến chơi cá cược thắng thua bằng tiền với tiền công là 7.000.000 đồng/tháng làm từ khoảng 9 giờ - 10 giờ và nghỉ ra về lúc khoảng 17 giờ - 18 giờ. Mỗi ngày, Đ liên hệ với G và G cử người đưa tiền để chi trả cho khách chơi từ 10.000.000 đồng đến 12.000.00 đồng, cuối ngày Đ báo số tiền doanh thu và G cử người đến nhận lại tiền từ Đ.

Về hình thức đánh bạc: Lâm Thành Đạt điều hành 01 máy chơi game đặt thú loại 08 bàn phím (có thể chơi cùng lúc 08 người) cho khách chơi cá cược với hình thức bỏ tiền mua điểm của Đ, theo tỉ lệ 5.000 đồng/100 điểm; 50.000 đồng/1.000 điểm... Khi khách đến chơi, chọn bàn phím và giao tiền, Đ dùng chìa khoá riêng mở kích điểm hiển thị trên màn hình nhỏ tại bàn phím của khách. Khi chơi, khách chọn con vật có in hình trên bàn phím (Rồng, L2, P, H) và chọn số điểm đặt cược, sau đó màn hình chính giữa máy sẽ tự chuyển động trong thời gian khoảng 30 giây thì dừng lại tại một con vật bất kỳ trong số các con vật trên. Khách đặt cược trúng thì được cộng thêm số điểm tương ứng số điểm đặt cược và ngược lại mất điểm nếu không trúng con vật đã đặt, một lần có thể đặt nhiều hình con vật với tỉ lệ thắng khác nhau. Khi khách nghỉ thì dựa vào số điểm của khách hiển thị, Đ sẽ dùng chìa khoá mở rút hết điểm và quy đổi ra tiền mặt trả trực tiếp tại chỗ cho khách để khách đi về. Ngoài hình thức cá cược thú ở trên, máy game còn có hình thức cá cược T2 – Xiu – Bao nhưng ít khách chơi trò này. Máy game trên chỉ là máy điện tử tự hoạt động bằng điện, không có kết nối mạng Internet, mạng máy tính hay mạng viễn thông. Trong quá trình khách chơi, Đ chỉ ngồi trông coi, giám sát, quản lý và chi thu tiền với khách, không tác động vào cơ chế hoạt động của máy.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/7/2020, Lâm Thành Đ liên hệ với G rồi đến khu vực gần chung cư M, thuộc Phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông do G cử đến người này đưa cho Đ số tiền 12.000.000 đồng để sử dụng chung chỉ cho khách trong ngày. Sau đó, Đ về tiệm

ngồi chờ đón khách đến chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T một mình đến chơi, T dùng số tiền 2.000.000 đồng đổi 40.000 điểm trong 10 lần (mỗi lần 200.000 đồng) chơi tại bàn phím số 02. T chơi đến 16 giờ 00 phút, nhưng do thua hết số điểm đã đổi nên nghỉ đi về. Sau đó khoảng hơn 17 giờ 00 phút, T quay lại chơi tại bàn phím số 07, T dùng số tiền 200.000 đồng đổi 4.000 điểm chơi nhưng xin Lâm Thành Đ cho nợ chưa trả tiền ngay. T dùng hết số điểm này đặt cược 01 ván và thắng gấp đôi 8.000 điểm. T liền trả cho Lâm Thành Đ 4.000 điểm đã đổi, còn lại 4.000 điểm thắng. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 29/7/2020, Tổ tuần tra thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố T kết hợp Công an phường P tiến hành kiểm tra đột xuất 174 đường T, Khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang ngồi chơi tại bàn phím số 07, còn 4.000 điểm (200.000 đồng) hiển thị trên bàn phím, trong người có số tiền 5.050.000 đồng, T cũng đã giao nộp. Thu giữ của bị cáo Lâm Thành Đ gồm 01 máy game điện tử, 80 thẻ giấy in mệnh giá thay tiền, 02 xâu chìa khóa, số tiền 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) và 02 máy điện thoại di động của Đ để liên lạc với G. Tại thời điểm kiểm tra, Công an còn phát hiện các bị cáo Võ Thế Đ2, Huỳnh Hiếu N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, Lâm Thành Đ, Võ Thế Đ2, Huỳnh Hiếu N và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo: Lâm T (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo: N (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Võ Thế Đ2, Huỳnh Hiếu N cùng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 16/01/2023, bị cáo Lâm Thành Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền đánh bạc dùng để quy buộc trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thành Đ. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bản án sơ thẩm xác định số tiền đánh bạc đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Bị cáo Lâm Thành Đ tự bào chữa: Bị cáo chỉ là người làm công, ăn lương, không phải tự mở tiệm, không lôi kéo khách. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới phẫu thuật não, bị động kinh cần người chăm sóc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm nuôi vợ, con.

Luật sư Nguyễn Công Đ1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Luật sư không đồng ý với cách tính số tiền dùng vào việc đánh bạc để quy buộc trách nhiệm hình sự của bị cáo T của Bản án sơ thẩm. Bởi, theo hướng dẫn tại văn bản số 136/TANDTC-PC đính chính văn bản số 89/TANDTC-PC thì trường hợp này phải được xem xét là hình thức con bạc đánh bạc với chủ bạc nên việc xác định khung hình phạt và mức hình phạt phải căn cứ vào số tiền của từng bị cáo dùng vào bạc đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc riêng lẻ, không đánh bạc với nhau, thực tiễn đã có nhiều bản án không xử lý trách nhiệm hình sự trong trường hợp tương tự. Quá trình điều tra, xét xử chỉ xác định bị cáo T sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm bào chữa của luật sư: Viện kiểm sát nhận định đây là trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T đánh bạc với bị cáo Lâm Thành Đ qua máy trò chơi đặt thú, tính điểm quy đổi thành tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền đánh bạc giữa những người chơi bạc với nhau. Do đó, cách tính số tiền dùng vào việc đánh bạc của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lâm Thành Đ xin hưởng án treo để được tiếp tục đi làm nuôi vợ bệnh tật và con nhỏ

Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị xem xét lại số tiền dùng quy buộc bị cáo phạm tội “Đánh bạc”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Thành Đ, Nguyễn Văn T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung kháng cáo xin xem xét xác định lại số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ lời khai của các bị cáo Lâm Thành Đ, Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Lâm T được đối tượng tên G thuê trông coi, giám sát 01 máy chơi game điện tử trò chơi “Đặt thú” tại nhà số A đường T, Khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, để tổ chức cho người chơi bạc đến chơi cá cược thắng thua bằng tiền từ tháng 5/2020. Số tiền G giao cho Đ để chung chi cho khách chơi bạc từng ngày giao động từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, cuối ngày, Đ báo số tiền doanh thu để G cử người đến nhận lại tiền thắng, thua từ Đ. Ngày 29/7/2020, Đ sử dụng số tiền 12.000.000 đồng mà người của G đưa để chung chi tiền thắng, thua đánh bạc với một số đối tượng không rõ lai lịch và các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Thế Đ2, Huỳnh Hiếu N. Trong đó, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. Tính đến thời điểm cơ quan công an kiểm tra, phát hiện quả tang thì bị cáo Nguyễn Văn T vẫn đang thực hiện hành vi đặt cược 4000 điểm tương đương 200.000 đồng, đồng thời lúc này bị cáo Lâm Thành Đ đang sử dụng số tiền 10.600.000 đồng để chung chi tiền thắng thua đánh bạc với bị cáo T. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ khai nhận, máy đặt thú được cài đặt tự động nên bị cáo giữ vai trò là người mở máy, kích điểm và chung chi tiền thắng thua với người chơi; Số tiền mà người chơi có thể thắng tối đa là 12.000.000 đồng/ngày, tương ứng với số tiền bị cáo đã nhận từ G. Do đó, căn cứ hình thức đánh bạc, cách thức các bị cáo chung chi tiền thắng thua cần xác định đây là trường hợp

các bị cáo cùng đánh bạc với nhau nên số tiền để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T là số tiền xác định các bị cáo Đ và T dùng vào việc đánh bạc tại thời điểm quả tang là 11.000.000 đồng (gồm: 10.600.000 đồng thu giữ của Đ; 200.000 đồng T dùng để mua đôi điểm đặt cược và 200.000 đồng tương ứng 4.000 điểm hiện thị trên máy).

Bản án sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Lâm Thành Đ và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đồng thời quyết định mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm bào chữa của luật sư đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội “Đánh bạc”

[4] Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thành Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt 01 (năm) tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết vợ bị cáo đang điều trị bệnh động kinh, khối u não trái, bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét đây là tình tiết mới, phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho đối tượng tên G thực hiện hành vi phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo hiện có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lâm Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Thành Đ và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lâm Thành Đ 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lâm Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

